

**CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐIỆN - ĐIỆN TỬ - TIN HỌC
SAO BẮC ĐẦU (ISP)**

**Báo cáo tài chính đã được kiểm toán
Cho niên độ kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2006**

MỤC LỤC

	Trang
Báo cáo của Tổng Giám Đốc	1 - 3
Báo cáo kiểm toán	4 - 5
<i>Báo cáo tài chính đã được kiểm toán</i>	
Bảng cân đối kế toán ngày 31 tháng 12 năm 2006	6 - 9
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2006	10
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2006	11 - 12
Thuyết minh báo cáo tài chính	13 - 26

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN - ĐIỆN TỬ - TIN HỌC SAO BẮC ĐẦU (ISP) BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

Công ty cổ phần điện - điện tử - tin học Sao Bắc Đầu (ISP) (dưới đây gọi tắt là Công ty) hân hạnh đệ trình báo cáo này cùng với các báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty cho niên độ tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2006.

1. Các thông tin chung

Công ty cổ phần điện - điện tử - tin học Sao Bắc Đầu (ISP), tiền thân là Công ty TNHH điện - điện tử - tin học Sao Bắc Đầu từ năm 1996, được thành lập theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103002093 ngày 11 tháng 02 năm 2004 do Sở kế hoạch và đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Trụ sở chính đặt tại 208-210 Khánh Hội, Phường 6, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

Công ty có các chức năng kinh doanh chủ yếu sau:

- Sản xuất, lắp ráp, sửa chữa sản phẩm điện, điện tử, tin học.
- Mua bán hàng kim khí điện máy, đồ điện, sản phẩm tin học, thiết bị văn phòng, dây cáp điện, các loại đầu nối, linh kiện điện tử.
- Đại lý ký gởi hàng hoá, môi giới thương mại, dịch vụ cho thuê máy văn phòng, mua bán điện thoại các loại, máy fax, tổng đài PABX (tới 32 số).
- Mua bán, lắp đặt, và bảo trì hàng điện, điện tử, thiết bị tin học, mạng tin học. Mua bán, sản xuất, lắp đặt, bảo trì thiết bị ngành bưu chính viễn thông; đại lý cung cấp các dịch vụ bưu chính viễn thông. Mua bán và sản xuất phần mềm tin học, thiết kế trang web.
- Dịch vụ khoa học thuật: tích hợp hệ thống, chuyển giao công nghệ thông tin. Dịch vụ cung cấp thông tin lên mạng Internet; Đại lý cung cấp dịch vụ Internet (không kinh doanh đại lý cung cấp Internet tại trụ sở). Dịch vụ tư vấn, đào tạo kỹ thuật tin học, viễn thông.
- Cho thuê văn phòng. Mua bán, lắp đặt, sửa chữa, bảo trì thiết bị điện, thiết bị điều khiển tự động (không gia công cơ khí, xi mạ điện, tái chế phế thải tại trụ sở). Tư vấn về chuyển giao công nghệ. Đào tạo nghề. Mua bán phần mềm, máy móc, thiết bị cho ngành phát thanh và truyền hình.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN - ĐIỆN TỬ - TIN HỌC SAO BẮC ĐẦU (ISP) BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

2. Thành viên của Hội Đồng Quản Trị

Danh sách các thành viên Hội Đồng Quản Trị trong năm 2006 và vào ngày lập báo cáo này bao gồm:

<u>Họ tên</u>	<u>Chức danh</u>
Ông Trần Tuyên Đức	Chủ tịch Hội đồng quản trị
Ông Nguyễn Đức Quang	Thành viên
Ông Đỗ Văn Hào	Thành viên
Ông Hoàng Hải Thịnh	Thành viên
Ông Lê Hồng Phong	Thành viên

3. Thành viên của Ban Tổng Giám Đốc

Danh sách các thành viên Ban Tổng Giám Đốc trong năm 2006 và vào ngày lập báo cáo này bao gồm:

<u>Họ tên</u>	<u>Chức danh</u>
Ông Nguyễn Đức Quang	Tổng Giám Đốc
Ông Đỗ Văn Hào	Phó Tổng Giám Đốc Điều Hành
Ông Võ Đình Bảo Quốc	Phó Tổng Giám Đốc Kinh Doanh
Ông Trần Đình Dũng	Phó Tổng Giám Đốc Marketing
Ông Trần Anh Tuấn	Phó Tổng Giám Đốc Phát Triển Kinh Doanh (được bổ nhiệm trong năm 2007)
Ông Hoàng Hải Thịnh	Phó Tổng Giám Đốc Chi Nhánh Hà Nội

4. Thành viên của Ban Kiểm Soát

Danh sách các thành viên Ban Kiểm Soát trong năm 2006 và vào ngày lập báo cáo này bao gồm:

<u>Họ tên</u>	<u>Chức danh</u>
Bà Mai Thúy Mai	Trưởng Ban kiểm soát
Ông Phạm Mạnh Hùng	Thành viên
Bà Hoàng Thị Tú Anh	Thành viên

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN - ĐIỆN TỬ - TIN HỌC SAO BẮC ĐẦU (ISP) BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

5. **Đánh giá tình hình kinh doanh**

Các số liệu về tình hình kinh doanh trong năm 2006 được trình bày trên báo cáo tài chính đính kèm đã được kiểm toán bởi Công ty Kiểm toán DTL.

6. **Cam kết của Tổng Giám đốc**

Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được lưu giữ một cách phù hợp để phản ánh với mức độ chính xác, hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ hệ thống và Chuẩn mực kế toán Việt Nam.

Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn tài sản của Công ty và do đó thực hiện những biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và vi phạm khác.

Vào ngày lập báo cáo này, không có bất cứ trường hợp nào có thể làm sai lệch các giá trị về tài sản lưu động được nêu trong báo cáo tài chính, và không có bất kỳ một khoản bảo đảm nợ bằng tài sản nào hay khoản nợ bất ngờ nào phát sinh đối với tài sản của Công ty từ khi kết thúc năm tài chính đến ngày lập báo cáo này.

Vào ngày lập báo cáo này, không có bất kỳ tình huống nào có thể làm sai lệch các số liệu được phản ánh trên các báo cáo tài chính của Công ty, và có đủ những chứng cứ hợp lý để tin rằng Công ty có khả năng chi trả các khoản nợ khi đáo hạn.

7. **Kiểm toán viên**

Công ty Kiểm toán DTL được chỉ định thực hiện công tác kiểm toán báo cáo tài chính năm 2006 cho Công ty.

8. **Ý kiến của Tổng Giám đốc**

Theo ý kiến của Tổng Giám Đốc Công ty, bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ cùng với bảng thuyết minh đính kèm đã được soạn thảo thể hiện trung thực và hợp lý về tình hình tài chính vào ngày 31 tháng 12 năm 2006, kết quả hoạt động và lưu chuyển tiền tệ cho niên độ kết thúc vào ngày nêu trên của Công ty phù hợp với Chuẩn mực / Chế độ kế toán Việt Nam.

Ngày....tháng 5 năm 2007



NGUYỄN ĐỨC QUANG



Số: 07.263/BCKT

BÁO CÁO KIỂM TOÁN

**Kính gửi: Các thành viên Hội Đồng Quản Trị
Các thành viên Ban Tổng Giám Đốc
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN – ĐIỆN TỬ - TIN HỌC SAO BẮC ĐÀU (ISP)**

Chúng tôi đã kiểm toán bảng cân đối kế toán vào ngày 31 tháng 12 năm 2006, báo cáo kết quả kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính cho niên độ tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2006 của Công ty cổ phần điện – điện tử - tin học Sao Bắc Đầu (ISP) (dưới đây gọi tắt là Công ty). Tổng Giám Đốc Công ty chịu trách nhiệm về lập và trình bày các báo cáo tài chính này. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra các ý kiến nhận xét về tính trung thực và hợp lý của các báo cáo này căn cứ kết quả kiểm toán của chúng tôi trên cơ sở các hồ sơ chứng từ được Công ty cung cấp.

Cơ sở đưa ra ý kiến

Chúng tôi đã tiến hành cuộc kiểm toán theo những Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Những chuẩn mực này đòi hỏi chúng tôi phải hoạch định và thực hiện cuộc kiểm toán để có cơ sở kết luận là các báo cáo tài chính có tránh khỏi sai sót trọng yếu hay không. Trên cơ sở thử nghiệm, chúng tôi đã khảo sát một số bằng chứng làm căn cứ cho các số liệu chi tiết trong báo cáo tài chính. Cuộc kiểm toán cũng bao gồm việc xem xét các nguyên tắc kế toán, các khoản ước tính kế toán quan trọng do Công ty thực hiện, cũng như đánh giá tổng quát việc trình bày các báo cáo tài chính. Chúng tôi tin rằng cuộc kiểm toán đã cung cấp những căn cứ hợp lý cho ý kiến nhận xét của chúng tôi. Tuy nhiên, ý kiến của chúng tôi bị giới hạn bởi vấn đề sau:

Chúng tôi đã không thể giám sát việc kiểm kê thực tế tiền mặt, hàng tồn kho và tài sản cố định vào ngày 31 tháng 12 năm 2006 do chúng tôi được chỉ định thực hiện công tác kiểm toán báo cáo tài chính năm 2006 cho Công ty vào tháng 4 năm 2007. Đồng thời, chúng tôi cũng không thể tiến hành các thủ tục thay thế để có thể thu thập bằng chứng về các khoản mục trên vào ngày 31 tháng 12 năm 2006.

Ý kiến

Theo ý kiến chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu trên và trên cơ sở các hồ sơ chứng từ được Công ty cung cấp, báo cáo tài chính đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần điện – điện tử - tin học Sao Bắc Đẩu (ISP) vào ngày 31 tháng 12 năm 2006 cũng như kết quả kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho niên độ tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2006 phù hợp với Chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 5 năm 2007

GIÁM ĐỐC NGHIỆP VỤ



LỤC THỊ VÂN

Chứng chỉ KTV số 0172/KTV

KIỂM TOÁN VIÊN

NGÔ THANH BÌNH

Chứng chỉ KTV số 0524/KTV

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN - ĐIỆN TỬ - TIN HỌC SAO BẮC ĐẦU (ISP)**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Ngày 31 tháng 12 năm 2006

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		46.262.334.559	29.060.008.753
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		2.901.883.131	1.291.000.586
1. Tiền	111	(5.1)	2.901.883.131	1.291.000.586
2. Các khoản tương đương tiền	112			
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120			
1. Đầu tư ngắn hạn	121			
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư ngắn hạn	129			
III. Các khoản phải thu	130	(5.2)	27.424.400.830	18.417.548.206
1. Phải thu khách hàng	131		23.395.637.923	15.358.915.801
2. Trả trước cho người bán	132		3.859.099.664	2.736.052.314
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		169.663.243	322.290.091
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch HĐXD	134			
5. Các khoản phải thu khác	135			290.000
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139			
IV. Hàng tồn kho	140	(5.3)	12.616.943.178	6.549.447.206
1. Hàng tồn kho	141		12.616.943.178	6.549.447.206
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149			
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		3.319.107.420	2.802.012.755
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		2.329.100	157.243.831
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		56.081.810	21.749.446
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154			
4. Tài sản ngắn hạn khác	158	(5.4)	3.260.696.510	2.623.019.478

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN - ĐIỆN TỬ - TIN HỌC SAO BẮC ĐẦU (ISP)**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Ngày 31 tháng 12 năm 2006

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		29.117.086.226	9.268.587.104
I. Các khoản phải thu dài hạn	210			
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211			
2. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	212			
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213			
4. Phải thu dài hạn khác	218			
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219			
II. Tài sản cố định	220		29.041.961.399	9.181.328.150
1. Tài sản cố định hữu hình	221	(5.5)	28.467.818.094	8.498.867.649
- Nguyên giá	222		38.252.754.157	12.495.744.742
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(9.784.936.063)	(3.996.877.093)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224			
- Nguyên giá	225			
- Giá trị hao mòn lũy kế	226			
3. Tài sản cố định vô hình	227	(5.6)	144.422.930	252.740.126
- Nguyên giá	228		324.951.590	324.951.590
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(180.528.660)	(72.211.464)
4. Giá trị xây dựng cơ bản dở dang	230	(5.7)	429.720.375	429.720.375
III. Bất động sản đầu tư	240			
- Nguyên giá	241			
- Giá trị hao mòn lũy kế	242			
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		75.124.827	75.124.827
1. Đầu tư vào công ty con	251			
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		75.124.827	75.124.827
3. Đầu tư dài hạn khác	258			
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259			
V. Đầu tư dài hạn khác	260			12.134.127
1. Chi phí trả trước dài hạn	261			12.134.127
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262			
3. Tài sản dài hạn khác	268			
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		75.379.420.785	38.328.595.857

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN - ĐIỆN TỬ - TIN HỌC SAO BẮC ĐẦU (ISP)**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Ngày 31 tháng 12 năm 2006

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A. NỢ PHẢI TRẢ	300		55.102.711.780	22.485.973.554
I. Nợ ngắn hạn	310		45.482.711.780	22.488.716.370
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	(5.11)	27.341.503.807	10.369.345.829
2. Phải trả người bán	312	(5.8)	8.633.628.688	5.175.976.435
3. Người mua trả tiền trước	313	(5.8)	6.514.708.371	5.286.766.751
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	(5.9)	1.075.676.492	444.142.970
5. Phải trả người lao động	315			869.454.251
6. Chi phí phải trả	316			
7. Phải trả nội bộ	317		169.663.243	322.290.091
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch HDXD	318			
9. Các khoản phải trả, phải nộp khác	319	(5.10)	1.747.531.179	20.740.043
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320			
II. Nợ dài hạn	330		9.620.000.000	(2.742.816)
1. Phải trả dài hạn người bán	331			
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332			
3. Phải trả dài hạn khác	333			
4. Vay và nợ dài hạn	334	(5.11)	9.500.000.000	
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335			
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		120.000.000	(2.742.816)
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337			
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		20.276.709.005	15.842.622.303
I. Vốn chủ sở hữu	410		20.277.707.005	15.799.253.750
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	(5.12)	18.000.000.000	14.216.939.129
2. Thặng dư vốn cổ phần	412			
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413			
4. Cổ phiếu quỹ	414			
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415			
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416			
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		349.878.228	
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		129.288.777	200.000.000
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419			
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	(5.14)	1.798.540.000	1.382.314.621
11. Nguồn vốn đầu tư XDCB	421			
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		(998.000)	43.368.553
1. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	431		(998.000)	43.368.553
2. Nguồn kinh phí	432			
3. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	433			
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		75.379.420.785	38.328.595.857

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN - ĐIỆN TỬ - TIN HỌC SAO BẮC ĐẦU (ISP)
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Ngày 31 tháng 12 năm 2006

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Chỉ tiêu	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài			
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công			
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược			
4. Nợ khó đòi đã xử lý			
5. Ngoại tệ các loại			
+ USD		270,21	5.529,99
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án			

KẾ TOÁN TRƯỞNG



HÀ THẾ THẬP

Ngày 15 tháng 2 năm 2007



TỔNG GIÁM ĐỐC

NGUYỄN ĐỨC QUANG

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN - ĐIỆN TỬ - TIN HỌC SAO BẮC ĐẦU (ISP)
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2006

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2006	Năm 2005
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		102.902.569.256	83.707.602.509
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		2.796.420.112	1.291.163.591
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10		100.106.149.144	82.416.438.918
4. Giá vốn hàng bán	11		77.187.604.119	65.607.764.672
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		22.918.545.025	16.808.674.246
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21		63.743.803	44.064.613
7. Chi phí tài chính	22	(6.1)	2.100.368.260	647.672.476
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		2.076.574.668	482.725.167
8. Chi phí bán hàng	24	(6.2)	7.036.197.686	4.940.847.605
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	(6.3)	10.952.847.525	9.024.903.991
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh [30=20+(21-22)-(24+25)]	30		2.892.875.357	2.239.314.787
11. Thu nhập khác	31	(6.4)	3.131.525.589	530.631.718
12. Chi phí khác	32	(6.5)	2.707.153.407	465.514.563
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		424.372.182	65.117.155
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50	(6.6)	3.317.247.539	2.304.431.942
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	(6.6)	928.829.311	645.240.944
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52			
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60	(6.6)	2.388.418.228	1.659.190.998

KẾ TOÁN TRƯỞNG



HÀ THẾ THẬP

Ngày 15 tháng 2 năm 2007

TỔNG GIÁM ĐỐC



NGUYỄN ĐỨC QUANG

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN - ĐIỆN TỬ - TIN HỌC SAO BẮC ĐÀU (ISP)**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ****(THEO PHƯƠNG PHÁP TRỰC TIẾP)**

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2006

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2006	Năm 2005
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT, KINH DOANH				
Tiền thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		102.844.563.490	92.386.972.269
Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa dịch vụ	02		(116.660.294.751)	(82.449.940.671)
Tiền chi trả cho người lao động	03		(7.219.758.185)	(4.522.516.459)
Tiền chi trả lãi vay	04		(2.081.055.301)	(435.233.955)
Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	05		(386.982.419)	
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		20.890.784.785	18.188.755.908
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(21.860.726.940)	(31.686.073.745)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động SX - KD	20		(24.473.469.321)	(8.518.036.653)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các loại tài sản dài hạn khác	21		(2.011.343.617)	(60.598.377)
Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các loại tài sản dài hạn khác	22		2.507.682.797	
Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23			
Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24			
Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25			766.608.982
Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26			
Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		26.116.606	29.321.566
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động Đầu tư	30		522.455.786	735.332.171

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN - ĐIỆN TỬ - TIN HỌC SAO BẮC ĐẦU (ISP)
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(THEO PHƯƠNG PHÁP TRỰC TIẾP)

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2006

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2006	Năm 2005
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31			
Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32			
Tiền vay ngắn hạn và dài hạn đã nhận được	33		62.329.712.114	32.346.878.667
Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(35.865.501.413)	(29.496.889.394)
Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35			
Cổ tức lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(902.314.621)	
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động Tài chính	40		25.561.896.080	2.849.989.273
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		1.610.882.545	(4.932.715.209)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		1.291.000.586	6.223.715.795
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61			
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70		2.901.883.131	1.291.000.586

KẾ TOÁN TRƯỞNG



HÀ THẾ THẬP

Ngày 15 tháng 2 năm 2007

TỔNG GIÁM ĐỐC



NGUYỄN ĐỨC QUANG

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN - ĐIỆN TỬ - TIN HỌC SAO BẮC ĐẦU (ISP) THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho niên độ kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2006

Đơn vị tính là Đồng Việt Nam trừ trường hợp được ghi chú khác.

Bảng thuyết minh này một bộ phận không thể tách rời và được đọc cùng với bản báo cáo tài chính đính kèm.

1. Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp

1.1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty cổ phần điện - điện tử - tin học Sao Bắc Đầu (ISP), tiền thân là Công ty TNHH điện - điện tử - tin học Sao Bắc Đầu từ năm 1996, được thành lập theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103002093 ngày 11 tháng 02 năm 2004 do Sở kế hoạch và đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Trụ sở chính đặt tại 208-210 Khánh Hội, Phường 6, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

1.2. Lĩnh vực kinh doanh

Sản xuất, lắp ráp, sửa chữa sản phẩm điện, điện tử, tin học.

Mua bán hàng kim khí điện máy, đồ điện, sản phẩm tin học, thiết bị văn phòng, dây cáp điện, các loại đầu nối, linh kiện điện tử.

Đại lý ký gởi hàng hoá, môi giới thương mại, dịch vụ cho thuê máy văn phòng, mua bán điện thoại các loại, máy fax, tổng đài PABX (tới 32 số).

Mua bán, lắp đặt, và bảo trì hàng điện, điện tử, thiết bị tin học, mạng tin học. Mua bán, sản xuất, lắp đặt, bảo trì thiết bị ngành bưu chính viễn thông; đại lý cung cấp các dịch vụ bưu chính viễn thông. Mua bán và sản xuất phần mềm tin học, thiết kế trang web.

Dịch vụ khoa học thuật: tích hợp hệ thống, chuyên giao công nghệ thông tin. Dịch vụ cung cấp thông tin lên mạng Internet; Đại lý cung cấp dịch vụ Internet (không kinh doanh đại lý cung cấp Internet tại trụ sở). Dịch vụ tư vấn, đào tạo kỹ thuật tin học, viễn thông.

Cho thuê văn phòng. Mua bán, lắp đặt, sửa chữa, bảo trì thiết bị điện, thiết bị điều khiển tự động (không gia công cơ khí, xi mạ điện, tái chế phế thải tại trụ sở). Tư vấn về chuyên giao công nghệ. Đào tạo nghề. Mua bán phần mềm, máy móc, thiết bị cho ngành phát thanh và truyền hình.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN - ĐIỆN TỬ - TIN HỌC SAO BẮC ĐÁU (ISP)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho niên độ kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2006

Đơn vị tính là Đồng Việt Nam trừ trường hợp được ghi chú khác.

2. Niên độ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

2.1. Niên độ kế toán

Niên độ kế toán từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2.2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán: Đồng Việt Nam.

3. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

3.1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng theo chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam.

3.2. Hình thức kế toán áp dụng

Nhật ký chứng từ.

3.3. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Công ty tuân thủ Chuẩn mực và Chế độ kế toán Việt Nam để soạn thảo và trình bày các báo cáo tài chính cho niên độ kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2006.

4. Các chính sách kế toán áp dụng

4.1. Nguyên tắc ghi nhận tiền và các khoản tương đương tiền

Nguyên tắc xác định các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền tại quỹ, tiền đang chuyển và các khoản ký gởi không kỳ hạn. Tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn không quá 3 tháng, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền

Nguyên tắc chuyển đổi các đồng tiền khác ra đồng tiền sử dụng trong kế toán

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được hạch toán theo tỷ giá hối đoái vào ngày phát sinh nghiệp vụ. Các khoản mục tiền và công nợ có gốc ngoại tệ được chuyển đổi sang đồng tiền hạch toán theo tỷ giá hối đoái vào ngày lập bảng cân đối kế toán. Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh trong quá trình thanh toán hoặc chuyển đổi vào cuối niên độ được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN - ĐIỆN TỬ - TIN HỌC SAO BẮC ĐÀU (ISP)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho niên độ kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2006

Đơn vị tính là Đồng Việt Nam trừ trường hợp được ghi chú khác.

4.2. Chính sách kế toán đối với hàng tồn kho

Nguyên tắc đánh giá hàng tồn kho

Hàng tồn kho được hạch toán theo giá gốc. Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì hạch toán theo giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho bao gồm: Chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Chi phí mua của hàng tồn kho bao gồm giá mua, các loại thuế không được hoàn lại, chi phí vận chuyển, bốc xếp, bảo quản trong quá trình mua hàng và các chi phí khác có liên quan trực tiếp đến việc mua hàng tồn kho. Các khoản chiết khấu thương mại và giảm giá hàng mua do hàng mua không đúng quy cách, phẩm chất được trừ (-) khỏi chi phí mua.

Phương pháp xác định giá trị hàng tồn kho cuối kỳ

Giá trị hàng tồn kho được xác định theo phương pháp thực tế đích danh.

Phương pháp hạch toán hàng tồn kho

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Công ty sẽ trích lập hàng tồn kho căn cứ vào hàng hoá tồn kho trên 6 tháng chưa có đầu ra và hoàn nhập dự phòng khi hàng tồn kho được bán.

4.3. Nguyên tắc ghi nhận các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Nguyên tắc ghi nhận

Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác thể hiện giá trị có thể thực hiện được theo dự kiến.

Lập dự phòng phải thu khó đòi

Chưa có chính sách dự phòng nợ phải thu khó đòi.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN - ĐIỆN TỬ - TIN HỌC SAO BẮC ĐÀU (ISP)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho niên độ kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2006

Đơn vị tính là Đồng Việt Nam trừ trường hợp được ghi chú khác.

4.4. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao tài sản cố định

Nguyên tắc ghi nhận nguyên giá tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được xác định giá trị ban đầu theo nguyên giá. Nguyên giá là toàn bộ các chi phí mà doanh nghiệp bỏ ra để có được tài sản cố định hữu hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sử dụng.

Nguyên tắc ghi nhận tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được xác định giá trị ban đầu theo nguyên giá. Nguyên giá là toàn bộ các chi phí mà doanh nghiệp bỏ ra để có được tài sản cố định vô hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sử dụng theo dự tính.

Phương pháp khấu hao

Nguyên giá tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng dự tính của tài sản.

Thời gian khấu hao ước tính cho một số nhóm tài sản như sau:

	Năm 2006
Nhà cửa, vật kiến trúc	25 năm
Máy móc thiết bị	2 – 5 năm
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	3 – 5 năm
Thiết bị, dụng cụ quản lý	1 - 3 năm
Phần mềm kế toán	3 năm

4.5. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được. Trong hầu hết các trường hợp doanh thu được ghi nhận khi chuyển giao cho người mua phần lớn rủi ro và lợi ích kinh tế gắn liền với quyền sở hữu hàng hoá.

4.6. Số liệu so sánh

Một vài số liệu so sánh đã được sắp xếp lại cho phù hợp với việc trình bày báo cáo tài chính theo quy định của Chuẩn mực kế toán Việt Nam.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN - ĐIỆN TỬ - TIN HỌC SAO BẮC ĐÁU (ISP)
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho niên độ kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2006

Đơn vị tính là Đồng Việt Nam trừ trường hợp được ghi chú khác.

5. Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trên bảng cân đối kế toán

5.1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<i>Cuối năm</i>	<i>Đầu năm</i>
Tiền mặt	140.259.030	99.708.016
Tiền gửi ngân hàng	<u>2.761.624.101</u>	<u>1.191.292.570</u>
Tổng cộng	<u>2.901.883.131</u>	<u>1.291.000.586</u>

5.2. Các khoản phải thu ngắn hạn

	<i>Cuối năm</i>	<i>Đầu năm</i>
Phải thu khách hàng (5.2.1)	23.395.637.923	15.358.915.801
Trả trước cho người bán (5.2.2)	3.859.099.664	2.736.052.314
Phải thu nội bộ ngắn hạn	169.663.243	322.290.091
Phải thu khác	<u>-</u>	<u>290.000</u>
Tổng cộng	27.424.400.830	18.417.548.206
Dự phòng nợ phải thu khó đòi	<u>-</u>	<u>-</u>
Giá trị thuần của phải thu ngắn hạn	<u>27.424.400.830</u>	<u>18.417.548.206</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN - ĐIỆN TỬ - TIN HỌC SAO BẮC ĐẦU (ISP)
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho niên độ kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2006

Đơn vị tính là Đồng Việt Nam trừ trường hợp được ghi chú khác.

(5.2.1) Chi tiết như sau:

	<i>31/12/2006</i>
Công ty điện toán và truyền số liệu	8.544.449.220
Trung tâm điện toán truyền số liệu khu vực 2	3.575.426.706
Công ty viễn thông quốc tế (VTI)	3.235.801.276
Công ty TNHH EXXONMOBIL Việt Nam	1.055.649.228
Ngân hàng TMCP các DN ngoài QD Việt Nam	890.386.804
Hutchison Telecommunications (Vietnam) S.A.R.L	731.414.214
BQL dự án xây dựng công trình KCN phần mềm Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh	686.762.000
Abbott Laboratories S.A	528.708.154
Công ty tư vấn đầu tư và xây dựng quốc tế	500.584.111
Kho bạc Nhà nước Trung ương	345.305.662
Công ty đầu tư và phát triển công nghệ thông tin	337.913.104
Khác	<u>2.963.237.444</u>
Tổng cộng	<u>23.395.637.923</u>

(5.2.2) Trả trước cho các nhà cung cấp sau:

	<i>31/12/2006</i>
Công ty cổ phần Công nghệ truyền thông DTS	2.775.525.000
Công ty du lịch và tiếp thị GTVT (Vietravel)	262.426.775
Công ty TNHH tư vấn Tm xây lắp Mê Kông	191.675.000
Cisco System International BV, Netherlands	162.168.316
Công ty cổ phần U & M.E	105.200.948
Công ty TNHH Phố Cảnh	100.000.000
Khác	<u>262.103.625</u>
Tổng cộng	<u>3.859.099.664</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN - ĐIỆN TỬ - TIN HỌC SAO BẮC ĐÀU (ISP)
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho niên độ kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2006

Đơn vị tính là Đồng Việt Nam trừ trường hợp được ghi chú khác.

5.3. Hàng tồn kho

	<i>Cuối năm</i>	<i>Đầu năm</i>
Hàng hoá	<u>12.616.943.178</u>	<u>6.549.447.206</u>
Cộng giá gốc hàng tồn kho	12.616.943.178	6.549.447.206
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	<u>-</u>	<u>-</u>
Giá trị thuần có thể thực hiện	<u>12.616.943.178</u>	<u>6.549.447.206</u>

5.4. Tài sản ngắn hạn khác

	<i>Cuối năm</i>	<i>Đầu năm</i>
Tạm ứng	580.772.164	270.840.833
Chi phí chờ phân bổ	270.763.534	-
Thế chấp, ký quỹ ngắn hạn	(*) 2.409.160.812	<u>2.352.178.645</u>
Tổng cộng	<u>3.260.696.510</u>	<u>2.623.019.478</u>

(*) Ký quỹ bảo lãnh dự thầu, bảo lãnh thanh toán cho các đơn hàng.

5.5. Tài sản cố định hữu hình

	<i>Nhà cửa, vật kiến trúc</i>	<i>Máy móc thiết bị</i>	<i>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</i>	<i>Thiết bị dụng cụ quản lý</i>	<i>Tổng cộng</i>
Nguyên giá					
Số đầu kỳ	-	6.573.197.785	2.183.870.158	3.738.676.799	12.495.744.742
Tăng	15.208.922.546	12.187.302.121	2.535.636.091	1.969.805.314	31.901.666.072
Giảm	-	<u>6.144.656.657</u>	-	-	<u>6.144.656.657</u>
Số cuối kỳ	<u>15.208.922.546</u>	<u>12.615.843.249</u>	<u>4.719.506.249</u>	<u>5.708.482.113</u>	<u>38.252.754.157</u>
Hao mòn lũy kế					
Số đầu kỳ	-	2.442.858.496	688.211.945	865.806.652	3.996.877.093
Tăng	152.089.225	7.216.026.035	849.570.408	1.055.618.747	9.273.304.415
Giảm	-	<u>3.485.245.445</u>	-	-	<u>3.485.245.445</u>
Số cuối kỳ	<u>152.089.225</u>	<u>6.173.639.086</u>	<u>1.537.782.353</u>	<u>1.921.425.399</u>	<u>9.784.936.063</u>
Giá trị còn lại					
Số đầu kỳ	-	<u>4.130.339.289</u>	<u>1.495.658.213</u>	<u>2.872.870.147</u>	<u>8.498.867.649</u>
Số cuối kỳ	<u>15.056.833.321</u>	<u>8.623.231.551</u>	<u>3.181.723.896</u>	<u>1.606.029.326</u>	<u>28.467.818.094</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN - ĐIỆN TỬ - TIN HỌC SAO BẮC ĐẦU (ISP)
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho niên độ kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2006

Đơn vị tính là Đồng Việt Nam trừ trường hợp được ghi chú khác.

5.6. Tài sản cố định vô hình

	<i>Phần mềm kế toán</i>
Nguyên giá	
Số đầu kỳ	324.951.590
Tăng	-
Giảm	-
Số cuối kỳ	<u>324.951.590</u>
Hao mòn lũy kế	
Số đầu kỳ	72.211.464
Tăng	108.317.196
Giảm	-
Số cuối kỳ	<u>180.528.660</u>
Giá trị còn lại	
Số đầu kỳ	<u>252.740.126</u>
Số cuối kỳ	<u>144.422.930</u>

5.7. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	<i>Cuối năm</i>	<i>Đầu năm</i>
Chi phí xây dựng cơ bản	(*) <u>429.720.375</u>	<u>429.720.375</u>
Tổng cộng	<u>429.720.375</u>	<u>429.720.375</u>

(*) Phần mềm quản lý Oracle hiện đang được triển khai sử dụng tại Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN - ĐIỆN TỬ - TIN HỌC SAO BẮC ĐẦU (ISP) THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho niên độ kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2006

Đơn vị tính là Đồng Việt Nam trừ trường hợp được ghi chú khác.

5.8. Phải trả người bán

	<i>Cuối năm</i>	<i>Đầu năm</i>
Phải trả người bán	(5.8.1) 8.633.628.688	5.175.976.435
Người mua trả tiền trước	(5.8.2) 6.514.708.371	5.286.766.751
Tổng cộng	<u>15.148.337.059</u>	<u>10.462.743.186</u>

(5.8.1) Phải trả cho các nhà cung cấp sau:

	<i>31/12/2006</i>
Công ty CP dịch vụ viễn thông & công nghệ thông tin ITSC	4.804.508.573
Công ty TNHH giải pháp quản lý thông tin Việt Nam	1.443.720.810
Công ty TNHH PT công nghệ viễn thông tin học Sun Việt	393.519.804
Công ty TNHH thương mại công nghệ Quang Dũng	285.892.348
M- Security Technologies Indochina pte. Ltd	241.016.247
Khác	1.464.970.906
Tổng cộng	<u>8.633.628.688</u>

(5.8.2) Ứng trước của các khách hàng sau:

	<i>31/12/2006</i>
Công ty cổ phần dịch vụ phần mềm trò chơi Vina	2.300.281.294
Trung tâm viễn thông quốc tế Khu vực 2	1.965.600.000
Đài truyền hình TP. Hồ Chí Minh	436.966.014
Talisman Vietnam Limited	436.502.698
Trường đại học Bách khoa_ ĐHQG Hồ Chí Minh	430.575.417
Ngân hàng TMCP An Bình	243.869.951
Ngân hàng TMCP Đông Á	152.000.000
Trung tâm điện toán truyền số liệu Khu vực 1	104.926.080
Khác	443.986.917
Tổng cộng	<u>6.514.708.371</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN - ĐIỆN TỬ - TIN HỌC SAO BẮC ĐÀU (ISP)
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho niên độ kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2006

Đơn vị tính là Đồng Việt Nam trừ trường hợp được ghi chú khác.

5.9. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<i>Cuối năm</i>	<i>Đầu năm</i>
Thuế giá trị gia tăng	487.311.743	557.611.856
Thuế nhập khẩu	56.949.457	20.698.511
Thuế thu nhập doanh nghiệp	515.849.600	(154.414.439)
Thuế thu nhập cá nhân	<u>15.565.692</u>	<u>20.247.042</u>
Tổng cộng	<u>1.075.676.492</u>	<u>444.142.970</u>

5.10. Các khoản phải trả, phải nộp khác

	<i>Cuối năm</i>	<i>Đầu năm</i>
Kinh phí công đoàn	43.025.276	14.301.880
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế	84.707.251	6.438.163
Doanh thu nhận trước	407.490.404	-
Phải trả khác	(*) <u>1.212.308.248</u>	<u>-</u>
Tổng cộng	<u>1.747.531.179</u>	<u>20.740.043</u>

(*) Trong đó, phải trả bà Mai Thúy Mai là 1.200.000.000 đồng.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN - ĐIỆN TỬ - TIN HỌC SAO BẮC ĐẪU (ISP) THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho niên độ kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2006

Đơn vị tính là Đồng Việt Nam trừ trường hợp được ghi chú khác.

5.11. Các khoản vay

		<i>Cuối năm</i>	<i>Đầu năm</i>
Vay ngắn hạn	(5.11.1)	27.341.503.807	10.369.345.829
Vay dài hạn	(5.11.2)	<u>9.500.000.000</u>	<u>-</u>
Tổng cộng		<u>36.841.503.807</u>	<u>10.369.345.829</u>

(5.11.1) Chi tiết vay ngắn hạn:

		<i>31/12/2006</i>
Ngân hàng TMCP Quốc tế-CN Hồ Chí Minh (VIB)	(*)	23.709.124.790
Vay các cá nhân		<u>3.632.379.017</u>
Tổng cộng		<u>27.341.503.807</u>

(*) Tương đương 559.662,34 USD và 14.857.670.782 đồng, chi tiết như sau:

- Hợp đồng tín dụng: 0293/HĐTĐ-VIBHCM ngày 26/5/2005.
- Hạn mức: 1,300,000,000.00 USD.
- Thời hạn: 12 tháng.
- Lãi suất: 0.96%/tháng (vay bằng VND) và 6,7%/năm (vay bằng USD).

(5.11.2) Là khoản vay dài hạn Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh, chi tiết như sau:

- Hợp đồng vay số: VNM CDT 060255 ngày 3/8/2006.
- Mục đích vay: mua trụ sở Công ty số 208 – 210 Khánh Hội, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh.
- Thời hạn vay: 78 tháng (từ ngày 7/8/2006 đến ngày 7/8/2013).
- Lãi suất: 0,95%/tháng.
- Tài sản đảm bảo: tài sản hình thành từ vốn vay.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN - ĐIỆN TỬ - TIN HỌC SAO BẮC ĐẦU (ISP)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho niên độ kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2006

Đơn vị tính là Đồng Việt Nam trừ trường hợp được ghi chú khác.

5.12. **Vốn chủ sở hữu**

Vốn thực góp đến ngày 31 tháng 12 năm 2006 phù hợp với vốn điều lệ theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là 18.000.000.000 đồng.

5.13. **Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu**

	<i>Cuối năm</i>	<i>Đầu năm</i>
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	14.216.939.129	12.897.028.125
Vốn góp đầu năm	-	-
Vốn góp tăng trong năm	3.783.060.871	1.319.911.004
Vốn góp giảm trong năm	-	-
Vốn góp cuối năm	18.000.000.000	14.216.939.129

5.14. **Lợi nhuận chưa phân phối**

Lợi nhuận chưa phân phối ngày 1 tháng 1 năm 2006	1.382.314.621
Kết chuyển tăng vốn	(480.000.000)
Chi cổ tức năm 2005	(902.314.621)
Kết quả kinh doanh năm 2006	3.317.247.539
Thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2006 phải nộp (ước tính) (*)	(928.829.311)
Phân phối các quỹ	(589.878.228)
Lợi nhuận chưa phân phối ngày 31 tháng 12 năm 2006 (**)	1.798.540.000

(*) Thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2006 sẽ được ghi nhận bổ sung sau khi có quyết toán thuế của cơ quan thuế.

(**) Cổ tức năm 2006 phải chi cho các cổ đông.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN - ĐIỆN TỬ - TIN HỌC SAO BẮC ĐẦU (ISP)
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho niên độ kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2006

Đơn vị tính là Đồng Việt Nam trừ trường hợp được ghi chú khác.

6. Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trong báo cáo kết quả kinh doanh

6.1. Chi phí tài chính

	<i>Năm nay</i>	<i>Năm trước</i>
Chi phí lãi vay ngân hàng	2.076.574.668	482.725.167
Lỗ chênh lệch tỷ giá	<u>23.793.592</u>	<u>164.947.309</u>
Tổng cộng	<u>2.100.368.260</u>	<u>647.672.476</u>

6.2. Chi phí bán hàng

	<i>Năm nay</i>	<i>Năm trước</i>
Chi phí lương nhân viên	2.586.364.625	1.011.296.497
Chi phí công cụ dụng cụ	143.280.605	249.512.643
Chi phí đào tạo	37.695.994	31.760.792
Chi phí triển khai đơn hàng	1.938.330.341	2.498.841.359
Chi phí bảo hành	134.686.968	100.752.114
Chi phí dịch vụ mua ngoài	145.660.434	64.042.898
Chi phí Pre – Sale	2.049.996.901	783.919.482
Chi phí bán hàng – CN Hà Nội	<u>181.818</u>	<u>200.721.820</u>
Tổng cộng	<u>7.036.197.686</u>	<u>4.940.847.605</u>

6.3. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<i>Năm nay</i>	<i>Năm trước</i>
Chi phí nhân viên	4.717.447.123	4.674.238.776
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	798.888.004	455.997.565
Chi phí đào tạo	1.308.897.882	413.043.322
Chi phí khấu hao TSCĐ	1.992.126.607	1.309.470.406
Chi phí điện thoại	79.229.536	65.794.884
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.436.254.765	1.157.461.018
Chi phí bằng tiền khác	607.440.630	414.473.188
Chi phí quản lý – CN Hà Nội	<u>12.562.978</u>	<u>534.424.832</u>
Tổng cộng	<u>10.952.847.525</u>	<u>9.024.903.991</u>

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN - ĐIỆN TỬ - TIN HỌC SAO BẮC ĐẦU (ISP)
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho niên độ kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2006

Đơn vị tính là Đồng Việt Nam trừ trường hợp được ghi chú khác.

6.4. Thu nhập khác

	<i>Năm nay</i>	<i>Năm trước</i>
Thanh lý tài sản cố định	2.500.115.797	394.547.368
Thu nhập khác	<u>631.409.792</u>	<u>136.084.350</u>
Tổng cộng	<u>3.131.525.589</u>	<u>530.631.718</u>

6.5. Chi phí khác

	<i>Năm nay</i>	<i>Năm trước</i>
Thanh lý tài sản cố định	2.659.411.212	426.388.445
Chi phí khác	<u>47.742.195</u>	<u>39.126.118</u>
Tổng cộng	<u>2.707.153.407</u>	<u>465.514.563</u>

6.6. Thuế thu nhập doanh nghiệp và lợi nhuận sau thuế trong kỳ

	Năm 2006	Năm 2005
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	3.317.247.539	2.304.431.942
Tổng thu nhập chịu thuế	3.317.247.539	2.304.431.942
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	<u>(928.829.311)</u>	<u>(645.240.944)</u>
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	<u>2.388.418.228</u>	<u>1.659.190.998</u>

Ngày 15 tháng 2 năm 2007

KẾ TOÁN TRƯỞNG



HÀ THẾ THẬP

TỔNG GIÁM ĐỐC



NGUYỄN ĐỨC QUANG